Signature Not Verified
Được ký bởi NGUYỄN HOÀNG MINH
Ngày ký: 06.05.2015 19:25

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: HANOI FUEL JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159 (đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ sáu ngày 11 tháng 03 năm 2015).
- Vốn điều lệ: 21.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 21.000.000.000
- Địa chỉ: Tầng F3, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 04. 39780731 Fax: 04. 39782341
- Website: www.hanoifuel.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội tiền thân là Công ty Chất đốt Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/8/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương nghiệp Hà Nội (nay là Sở Công thương Hà Nội), bao gồm:

- Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí Hóa chất Hà Nội (và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành).
- Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công ty Vật liệu Kiến thiết Hà Nội.
- Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.
- Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:
- Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội theo Quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/3/1992 của UBND thành phố Hà Nội,
- Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội.

- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 17/5/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.

- Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.

- Tháng 12/2012, thực hiện chỉ đạo của UBND TP Hà Nội, Tổng công ty Vận tải Hà Nội rút một phần vốn Nhà nước, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty đại chúng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Kinh doanh xăng dầu và nhiên liệu: xăng, dầu diesel, dầu lửa, dầu mazut, dầu mỡ bôi trơn và công nghiệp, gas, than và hàng công nghiệp tiêu dùng.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu, kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên phục vụ kinh doanh xăng dầu: cột bơm xăng, các loại ống dẫn và phụ tùng dùng trong xăng dầu.

- Kinh doanh công nghệ phẩm, điện máy, thực phẩm công nghệ, nông thổ sản.

- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn và các dịch vụ khách sản, dịch vụ du lịch, ăn uống vui chơi giải trí.

- Cho thuê nhà làm văn phòng làm việc cho khách trong và ngoài nước bằng tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty.

- Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách bằng ôtô.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

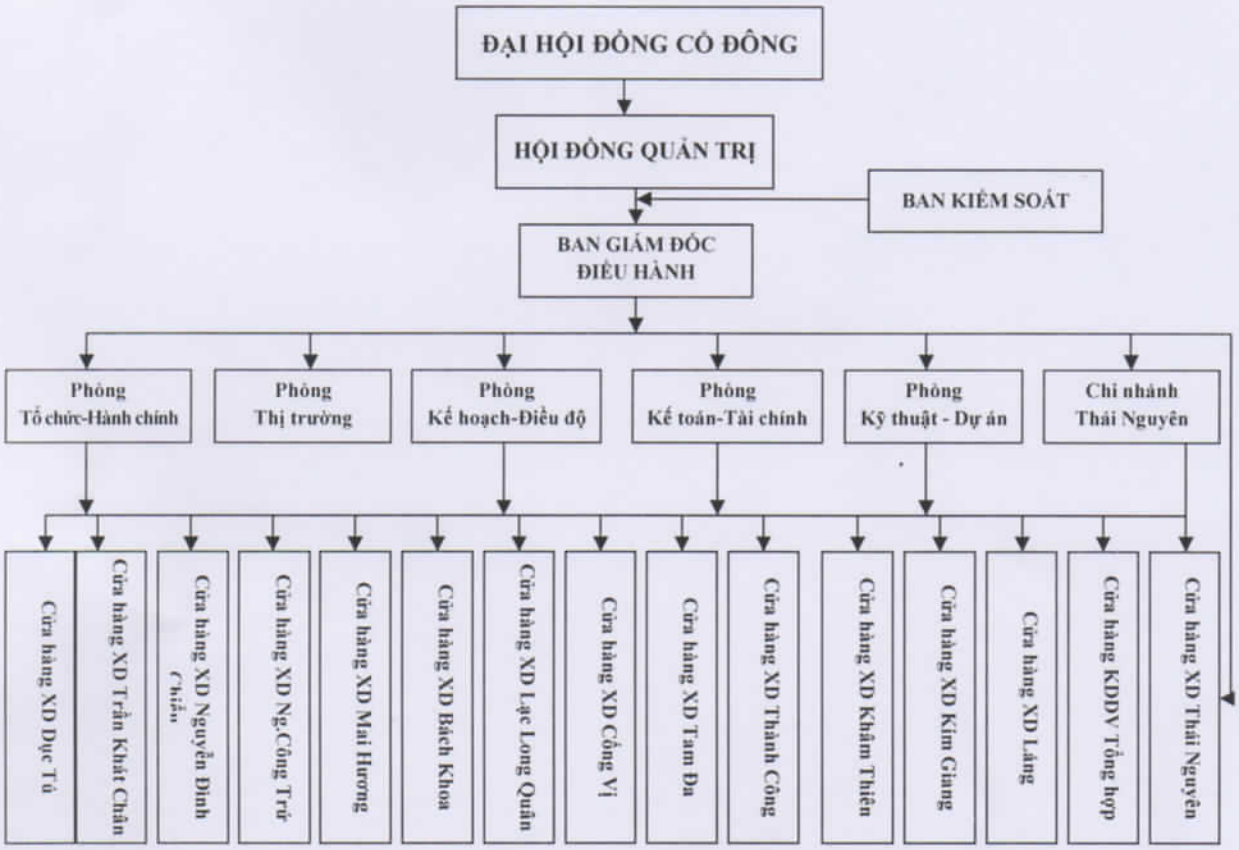

a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

c. Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty. Hiện tại Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

d. Ban Giám đốc điều hành:

Ban Giám đốc điều hành do HĐQT bầu và bổ nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng

ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là Phó giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

e. Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ:

Phòng Tổ chức - Hành chính: tham mưu và tổ chức thực hiện nhất quán trong toàn Công ty về các chính sách, chế độ, bảo trợ xã hội và công tác hành chính quản trị của Công ty; tham mưu cho HĐQT và Ban GĐ về nhân sự, tuyển dụng, đào tạo cho Công ty; soạn thảo quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Phòng Kế toán - Tài chính: thực hiện đúng các chế độ về hạch toán kế toán, thống kê và các chức năng khác do pháp luật quy định; chịu trách nhiệm thu chi, theo dõi, thu hồi công nợ, thanh toán và báo cáo, phân tích tài chính định kỳ của Công ty; tham mưu xây dựng dự án, phương thức đầu tư và đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động theo định hướng phát triển của nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc HĐQT Công ty.

Phòng Kế hoạch - Điều độ: Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án sản xuất kinh doanh, hợp đồng kinh tế, quản lý hoạt động kinh doanh hệ thống các cửa hàng, các địa điểm thuê và cho thuê, các địa điểm liên doanh - liên kết của Công ty.

Phòng Thị trường: Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc điều hành trong lĩnh vực thị trường, tổ chức và phát triển nguồn hàng thị trường bán buôn, bán lẻ. Phương án đầu tư phát triển mạng lưới, phát triển sản phẩm mới, phương thức hoạt động kinh doanh mới.

Phòng Kỹ thuật - Dự án: Tham mưu giúp việc cho Ban Giám đốc về quản lý hệ thống thiết bị, công nghệ trên tất cả hệ thống kinh doanh của Công ty. Tham mưu chính sách quản lý và sử dụng mạng lưới mặt bằng đất đai, cửa hàng hiện có, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng, dự án đầu tư và thực hiện dự án đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Tiếp tục đầu tư trạm cung ứng xăng dầu đáp ứng 100% cho thị trường tiêu thụ xăng dầu trong nội bộ Tổng công ty.

- Tìm kiếm địa điểm hợp tác kinh doanh, thuê địa diểm, xây dựng mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở ngoại thành Hà nội, các khu đô thị mới và khu đô thị mở rộng

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các trạm cung ứng xăng dầu cho các đơn vị vận tải, các công trình xây dựng và sản xuất xi măng trong nội ngoại thành Hà Nội.

- Tìm kiếm mở rộng thị trường cung ứng xăng dầu trong và ngoài TP Hà Nội và các sản phẩm hoá dầu cho các cơ sở sản xuất trong nội ngoại thành Hà Nội.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Giữ vững mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu của công ty.

- Phát triển thêm các cửa hàng bán lẻ kinh doanh xăng dầu trực thuộc công ty tại địa bàn thành phố Hà nội và các tỉnh lân cận.

- Phát triển thêm mặt hàng kinh doanh thương mại để phát huy thế mạnh của công ty.

- Xây dựng thương hiệu HFC là một thương hiệu mạnh đa ngành nghề sản xuất kinh doanh.

7. Các rủi ro

Năm 2014 nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực trên các chỉ số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng đạt 5.98%, chỉ số lạm phát chỉ còn 4.09%, nền kinh tế vĩ mô đã từng bước ổn định. Tuy nhiên trong thực tế các doanh nghiệp vẫn gặp rất nhiều khó khăn điển hình với xấp xỉ 68 ngàn doanh nghiệp đóng cửa, giải thể và ngừng hoạt động trong cả năm 2014, doanh nghiệp ngày càng khó tiếp cận nguồn vốn từ ngân hàng hơn do hệ thống ngân hàng xiết chặt điều kiện cho vay nhằm giảm nợ xấu; Người lao động luôn trong tình trạng thiếu việc làm thu nhập giảm sút tình trạng nợ lương xảy ra ở hầu hết các doanh nghiệp…

Để chỉ số lạm phát CPI đạt con số 4,09% cả năm 2014 thì đóng góp hầu hết trong đó là do sự giảm giá của xăng dầu. Điều đó đồng nghĩa với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu cũng đối mặt với muôn vàn khó khăn. Ảnh hưởng lớn hơn cả là sự biến động bất ngờ của giá xăng dầu thế giới khi liên tục giảm sâu, Cơ chế điều hành giá thay đổi khi mức tồn kho yêu cầu 30 ngày và giá cơ sở tham chiếu 15 ngày đã dẫn tới sự ảnh hưởng kép của việc lỗ do giảm giá hàng tồn kho từ đầu nguồn tới hệ thống bán lẻ, và điều đó cũng làm cho chiết khấu bán hàng của nguồn hàng cho công ty bị hạn chế. Tiếp theo đó là sự chờ đợi nghị định mới về điều chỉnh hoạt động kinh doanh xăng dầu dẫn đến doanh nghiệp không có khả năng chớp thời cơ nhằm bù đắp những khó khăn của việc giảm giá Với sự giảm giá 12 lần liên tục trong 5 tháng cuối năm 2014 đã làm cho bất cứ doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nào cũng lâm vào tình trạng lỗ do giảm giá bán hàng tồn kho, qui mô doanh nghiệp càng lớn sự thiệt hại càng nhiều. Công ty CP XDCĐ hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ xăng dầu cũng không tránh khỏi vòng xoáy của những khó khăn đó và với hệ thống bán lẻ của công ty còn tồn tại từ năm 2013 chuyển sang là 11 cửa hằng bán lẻ và toàn bộ nằm trong nội đô dẫn đến sự ảnh hưởng tới công ty chúng ta với áp lực lớn hơn nhiều các công ty khác trong cùng địa bàn. Hơn thế nữa việc sức ép đầu tư cải tạo hệ thống cửa hàng đảm bảo đủ điều kiện phòng chống cháy nổ để tiếp tục tạm thời tồn tại là việc làm cấp bách trong điều kiện diện tích eo hẹp, công nghệ lạc hậu, giấy tờ pháp lý chưa đủ cũng là nguyên nhân làm tăng đột biến các chi phí cải tạo, sửa chữa.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	%Tăng giảm so với 2013	% thực hiện KH
Tổng giá trị tài sản	94,4	110	85,8	128%	116%
Doanh thu thuần	1.330	1.428	1.274	112%	107%
Giá vốn hàng bán	1.298	1.394	1.248	112%	107%
Lợi nhuận gộp	32	33,3	26,4	126%	104%
Chi phí tài chính	3.1	2,1	2,1	100%	67%
Chi phí bán hàng	15.9	16.8	12,9	130%	105%
Chi phí quản lý	10	11.2	9,0	124%	112%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3,0	3,2	2,38	134%	107%
Lợi nhuận khác	0	1,4	0,03		
Lợi nhuận trước thuế	3,0	4,6	2,4	196%	157%
Lợi nhuận sau thuế	2,25	3,2	1,9	168%	142%
Tỷ lệ chia cổ tức (Đề xuất)	6%	6%	5%		100%
Thu nhập bình quân (trđ)	5,5	6.2	5,3	116%	112%

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách ban điều hành

Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ
Nguyễn Trọng Hậu	10/11/2971	Giám đốc	P.207–C8, TT Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	140.350
An Thị Ngọc Lan	20/08/1961	Phó Giám đốc	P.104, CC 5 tầng, ngách 95, Thái Thịnh 2, Đống Đa, Hà Nội	2.300

b. Những thay đổi trong Ban điều hành

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty	Địa chỉ	Thời điểm	Lý do
A	Hội đồng quản trị				

B	**Ban Kiểm soát**				
1	Nguyễn Thị Phương An	Thành viên Ban Kiểm soát	Số 2, Ngõ 357, Bạch Mai, Hà Nội	06/10/2014	Xin từ chức
C	**Ban Giám đốc**				
D	**Kế toán trưởng**				
1	Nguyễn Phương Mai	Kế toán trưởng	Số 12, ngách 189/81, Hoàng Hoa Thám, HN	01/07/2014	Xin nghỉ việc

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Kết thúc đàm phán với chủ đầu tư tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng về chi phí phải trả cho diện tích sàn 911,7 m2 sử dụng riêng tại tầng F3 từ dự kiến trên 12 tỷ (chưa bao gồm VAT) về 8,4 tỷ (đã bao gồm VAT) và hoàn tất đàm phán với ngân hàng về việc giải ngân vốn vay dài hạn (5 năm) cho 80% phần vốn chi trả.

- Hoàn tất cải tạo 10/11 cửa hàng bán lẻ đảm bảo đầy đủ tài liệu (thiết kế có phê duyệt, thẩm duyệt thi công, trang bị biển hiệu, hoàn thiện việc thay thế cột bơm mới cho cửa hàng Lạc Long Quân, Nguyễn Công Trứ, Bách Khoa) nhằm nâng cao thương hiệu của công ty cũng như đảm bảo điều kiện hoạt động lâu dài và điều kiện làm việc cho cán bộ công nhân viên.

- Tiến hành đầu tư góp vốn thành lập công ty Vận Tải với tổng số vốn điều lệ là 5 tỷ đồng (Công ty HFC đóng góp 4,4 tỷ với tỷ lệ 89%). Vốn góp bằng 2 hình thức (giá trị sổ sách diện tích 128m2 sàn văn phòng trị giá xấp xỉ 1,1 tỷ đồng và3,3 tỷ đồng tiền mặt) dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động từ năm 2015.

- Được sự ưu đãi từ Tổng công ty vận tải công ty đã tiến hành khởi công cửa hàng xăng dầu Yên Viên với tổng mức đầu tư trên 8 tỷ đồng và công ty HFC đóng góp 51% trong liên doanh (không tạo pháp nhân mới) nhằm nắm quyền điều hành và kinh doanh. Dự kiến hoàn thiện việc đầu tư xây mới và đi vào hoạt động trong tháng 4/2015.

- Hoàn thiện thủ tục giới thiệu địa điểm đất với huyện Đan Phượng về 02 địa điểm dất để xây dựng mới cây xăng. Hiện đang làm việc với các sở ban ngành để hoàn thành thủ tục thuê đất xây dựng phương án đầu tư.

- Thử nghiệm mô hình mở rộng hệ thống bằng hình thức hợp tác kinh doanh dài hạn cây xăng (hợp đồng 10 năm với cửa hàng xăng dầu Dục Tú) nâng số cửa hàng trực thuộc công ty từ 11 lên 12 cửa hàng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	85,7	110,12	28,36%
Doanh thu thuần	1.274,27	1.427,77	12,05%
Lời nhuận từ hoạt động kinh doanh	2,41	3,20	32,78%
Lợi nhuận khác	0,04	1,44	3500%
Lợi nhuận trước thuế	2,45	4,64	89,39%
Lợi nhuận sau thuế	1,92	3,27	70,31%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	*2013*	*2014*	*% tăng giảm*
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,23	1,1	89%
2. Khả năng thanh toán nhanh	1,13	1,0	88%

- Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	*2013*	*2014*	*% tăng giảm*
1. Số vòng quay tổng tài sản	16,1	14.6	90%
2. Số vòng quay vốn lưu động	21,3	19.8	93%
3. Tỷ suất lợi nhuận gộp/vốn chủ	81%	103%	127%
4. Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ	5,8%	11.4%	196%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

	01/01/20134	31/12/2014
Số lượng cổ phiếu đăng kí phát hành	2.100.000	2.100.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu phổ thông	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu phổ thông	2.100.000	2.100.000
Cổ phiếu ưu đãi		

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Nhà nước	**1**	419.900	19,99%
Cổ đông trong nước			
– *Tổ chức*	2	**416.000**	**19,81%**
– *Cá nhân*	163	**1.149.950**	**54,77%**
Cổ đông nước ngoài	**1**	·114.150	5,43%
Tổng cộng	**167**	2.100.000	100%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	%Tăng giảm so với 2013	% thực hiện KH
Tổng giá trị tài sản	94,4	110	85,8	128%	116%
Doanh thu thuần	1.330	1.428	1.274	112%	107%
Giá vốn hàng bán	1.298	1.394	1.248	112%	107%
Lợi nhuận gộp	32	33,3	26,4	126%	104%
Chi phí tài chính	3.1	2,1	2,1	100%	67%
Chi phí bán hàng	15.9	16.8	12,9	130%	105%
Chi phí quản lý	10	11.2	9,0	124%	112%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	3,0	3,2	2,38	134%	107%
Lợi nhuận khác	0	1,4	0,03		
Lợi nhuận trước thuế	3,0	4,6	2,4	196%	157%
Lợi nhuận sau thuế	2,25	3,2	1,9	168%	142%
Tỷ lệ chia cổ tức (Đề xuất)	6%	6%	5%		100%
Thu nhập bình quân (trđ)	5,5	6.2	5,3	116%	112%

2. **Về sản lượng bán hàng**

Sản lượng (m3)	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	%Tăng giảm so với 2013	% thực hiện KH
Tổng sản lượng bán hàng	61.800	**68.100**	60.800	112%	110%
Trong đó					
Xăng Dầu bán lẻ	29.600	**32.300**	28.800	112%	109%
Dầu Diezen khối Bus	16.800	**16.700**	16.800	100%	100%
Xăng dầu bán buôn	15.400	**19.100**	15.200	125%	124%
Tổng sản lượng xăng	37.800	**41.400**	37.300	111%	109%
Tổng sản lượng dầu	24.000	**26.700**	23.500	113%	111%
Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn (tấn)	120	**240**	31	793%	200%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên có thể đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty CP XDCĐ Hà Nội năm 2014 là hoàn thành xuất sắc kế hoạch do đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 29/03/2014. Trong đó hầu hết các chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2014 với tỷ lệ bình quân 10%.

Đối với hoạt động xăng dầu bán lẻ tổng sản lượng tăng trưởng bằng 112% so với sản lượng năm 2013 trong khi hệ thống cửa hàng trực thuộc vào đầu năm 2014 chỉ có 11 cửa hàng (Cửa hàng xăng dầu Kim Giang bị ngừng hoạt động kể từ 31/10/2013) đó là kết quả từ việc hợp tác kinh doanh dài hạn cửa hàng xăng dầu Dục Tú – Đông Anh từ tháng 6/2014 nâng số cửa hàng trực thuộc từ 11 lên 12 cửa hàng, từ sự tin dùng của nhân dân thành phố đối với 12/12 cửa hàng – hầu hết các cửa hàng đều có sự tăng trưởng về sản lượng bán hàng so với năm 2013. Tổng sản lượng bán hàng của toàn công ty tăng trưởng tập trung chủ yếu vào hai lĩnh vực chính là sản lượng bán lẻ tại hệ thống cửa hàng xăng dầu trực thuộc và hệ thống đại lý, khách hàng tiêu thụ công nghiệp của công ty đã từng bước chứng minh thương hiệu HFC đã dần tạo niềm tin nơi khách hàng. Trong năm cũng đã ký hợp đồng cung ứng với những khách hàng đầu tư nước ngoài rất khó tính như hệ thống siêu thị Metro trên thành phố Hà Nội, hệ thống công ty may mặc Esquel…

Hầu hết các khoản chi phí năm 2014 tăng cao hơn so với năm 2013 do một số nguyên nhân chính như chi phí tiền thuê đất tăng do áp dụng luật đất đai mới kể từ tháng 7/2014 và 20/27 địa điểm đất của công ty thuộc diện tạm thuê nên đơn giá tăng hàng năm. 4/7 địa điểm thuê dài hạn đến kỳ đơn giá

mới (hết thời hạn ổn định 5 năm lần thứ nhất); Chi phí cải tạo sửa chữa 11/12 cửa hàng hiện có, chi phí tư vấn ký hợp đồng thuê đất cho một số địa điểm đất kinh doanh xăng dầu như 71 Nguyễn Công Trứ, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, 63 Tô Hiến Thành, 29 Tạ Quang Bửu nhằm ổn định đơn giá thuê đất trong 5 năm tiếp theo, chi phí tiền lương tốc độ tăng của lương tối thiểu vùng.... Chi phí tài chính được giữ ổn định trong điều kiện doanh thu tăng trưởng tới 12% và toàn bộ vốn lưu động từ vốn vay ngân hàng được coi là một thành công vượt bậc của công ty trong tình hình ngày càng khó tiếp cận nguồn vốn ngân hàng do nợ xấu của hệ thống ngân hàng tăng cao...

Mặc dù qua kết quả đạt được là khả quan tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế nhất định như sức thu hút khách hàng của các cửa hàng kinh doanh xăng dầu của công ty vẫn còn nhiều hạn chế do diện tích hẹp, văn minh thương mại của các cửa hàng chưa thực sự tạo niềm tin khách hàng do đó mức độ tăng trưởng sản lượng tuy đã cao (đến 12%) nhưng chưa đúng với tiềm năng; Do thị trường cho thuê văn phòng, địa điểm gặp nhiều khó khăn kể từ năm 2011 đến nay chưa có dấu hiệu phục hồi, tồn kho nhà trống, văn phòng còn rất cao do đó chưa đưa được hệ thống địa điểm vào kinh doanh dài hạn; Các địa điểm đất thuê tạm chưa hoàn thành thủ tục với các ban ngành thành phố dẫn đến chi phí thuê đất ngày càng tăng, không có khả năng tận dụng các chính sách ưu đãi, ổn định giá thuê đất của Chính phủ, nguồn lực tài chính còn yếu cũng là một trong những hạn chế của công ty trong chủ trương phát triển mở rộng.

Tóm lại: ***Năm 2014 được đánh giá là năm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra với những bước tiến vượt bậc cả về tư duy quản trị cũng như các chỉ tiêu tài chính. Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận một thực tế là công ty còn rất nhiều hạn chế từ việc tạo dựng niềm tin nơi khách hàng, chưa đầu tư phát triển hệ thống bán hàng một cách sâu, rộng và chưa mạnh dạn mở các mặt hàng, ngành hàng kinh doanh khác nhằm tận dụng tối đa nguồn lực hiện có.***

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2013	2014	% tăng giảm
1. Tài sản ngắn hạn	66,0	78,2	118%
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,0	5,4	135%
Các khoản phải thu	55,4	65,0	117%
Hàng tồn kho	5,9	6,3	106%
2. Tài sản dài hạn	19,7	31,9	162%
Tài sản cố định	15,4	22,9	148%
Bất động sản đầu tư	3,5	3,4	97%

Tài sản dài hạn khác	0,8	3,6	450%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	2,0	
Tổng tài sản	**85,7**	**110,1**	**128%**

Tổng tài sản năm 2014 tăng 28% so với năm 2013 (tương đương 24,4 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng lớn trong đó là khoản tăng của tài sản dài hạn (62%) là thể hiện một năm công ty tập trung cho việc đầu tư tăng tài sản cố định của công ty, xây dựng nền móng cho sự phát triển bền vững. Trong khi không tập trung cho việc tăng tài sản thuộc nhóm bất động sản đầu tư bởi đó không phải ngành nghề cốt lõi của công ty.

b. Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2013	2014	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	53,3	71,8	134%
Vay ngắn hạn	28,0	42	150%
Phải trả người bán	9,8	20,1	205%
Phải trả khác	13.5	9,7	72%
2. Nợ dài hạn	1,2	4,2	350%
Vay nợ dài hạn	0	3,3	
Vốn chủ sở hữu	**32,4**	**34,0**	**105%**

Qua các chỉ tiêu trong cơ cấu nợ của công ty thấy rằng công ty đã có xu thế sử dụng vốn hợp lý hơn khi tăng cơ cấu sử dụng nguồn vốn từ nhà cung cấp, sử dụng vốn vay có chi phí rẻ nguồn vốn vay ngắn hạn tăng 150% so với thời điểm năm 2013 nhưng chi phí tài chính giữ nguyên đó là một trong những thành công vượt bậc của công ty trong năm 2014.

Điểm quan trong nhất là vốn chủ sở hữu không những được bảo toàn mà còn có sự tăng trưởng sau khi đã hoàn thành việc chia lợi nhuận năm 2013. Đây cũng là một thành quả của việc quản trị tài chính của công ty trong điều kiện toàn bộ nguồn vốn đều tập trung trong tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang.

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Nhóm chỉ số về khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,23	1,1	89%

2. Khả năng thanh toán nhanh	1,13	1,0	88%

Nhóm chỉ số về khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Số vòng quay tổng tài sản	16,1	14.6	90%
2. Số vòng quay vốn lưu động	21,3	19.8	93%
3. Tỷ suất lợi nhuận gộp/vốn chủ	81%	103%	127%
4. Tỷ suất lợi nhuận ròng/vốn chủ	5,8%	11.4%	196%

Qua các chỉ tiêu tài chính trên có thể khẳng định tình hình tài chính của công ty hiện đang ở trạng thái tốt và lành mạnh, khả năng sinh lời của công ty có xu hướng ngày càng tốt lên.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2014 ban điều hành đã tiếp tục thực hiện tái cơ cấu một cách toàn diện tại công ty theo định hướng của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 là hiệu quả hóa toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như tập trung công tác đầu tư trên nhiều lĩnh vực từ cơ sở hạ tầng vật chất, hạ tầng quản trị, hạ tầng văn hóa và đã từng bước phát huy được hiệu quả góp phần lớn vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty năm 2014 nổi bật như:

a. Đầu tư cải tạo cơ sở vật chất:

- Hoàn tất việc chuyển đổi văn phòng làm việc từ 438 Trần Khát Chân về tầng 3 tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng

- Kết thúc đàm phán với chủ đầu tư tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng về chi phí phải trả cho diện tích sàn 911,7 m2 sử dụng riêng tại tầng F3 từ dự kiến trên 12 tỷ (chưa bao gồm VAT) về 8,4 tỷ (đã bao gồm VAT) và hoàn tất đàm phán với ngân hàng về việc giải ngân vốn vay dài hạn (5 năm) cho 80% phần vốn chi trả

- Hoàn tất cải tạo 10/11 cửa hàng bán lẻ đảm bảo đầy đủ tài liệu (thiết kế có phê duyệt, thẩm duyệt thi công, trang bị biển hiệu, hoàn thiện việc thay thế cột bơm mới cho cửa hàng Lạc Long Quân, Nguyễn Công Trứ, Bách Khoa) nhằm nâng cao thương hiệu của công ty cũng như đảm bảo điều kiện hoạt động lâu dài và điều kiện làm việc cho CBCNV.

- Tiến hành đầu tư góp vốn thành lập công ty Vận Tải với tổng số vốn điều lệ là 5 tỷ đồng (Công ty HFC đóng góp 4,4 tỷ với tỷ lệ 89%). Vốn góp bằng 2 hình thức (giá trị sổ sách diện tích 128m2 sàn văn phòng trị giá xấp xỉ 1,1 tỷ đồng và3,3 tỷ đồng tiền mặt) dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động từ năm 2015.

- Được sự ưu đãi từ Tổng công ty vận tải công ty đã tiến hành khởi công cửa hàng xăng dầu Yên Viên với tổng mức đầu tư trên 8 tỷ đồng và công ty HFC đóng góp 51% trong liên doanh (không tạo pháp nhân mới) nhằm nắm quyền điều hành và kinh doanh. Dự kiến hoàn thiện việc đầu tư xây mới và đi vào hoạt động trong tháng 4/2015.

- Hoàn thiện hồ sơ và chính thức ký hợp đồng thuê đất ngắn hạn tại 29 Tạ Quang Bửu và đang tiếp tục tại 4 địa điểm đất thuộc quận Hai Bà Trưng, 3 địa điểm đất tại quận Ba Đình, Hoàn Kiếm.

- Hoàn thiện thủ tục giới thiệu địa điểm đất với huyện Đan Phượng về 02 địa điểm dất để xây dựng mới cây xăng. Hiện đang làm việc với các sở ban ngành để hoàn thành thủ tục thuê đất xây dựng phương án đầu tư.

- Hoàn thiện việc bổ xung mục đích kinh doanh xăng dầu tại 249 Thụy Khuê nhằm mục tiêu tiếp tục kinh doanh xăng dầu ổn định tại cửa hàng Tam Đa.

-Thử nghiệm mô hình mở rộng hệ thống bằng hình thức hợp tác kinh doanh dài hạn cây xăng (hợp đồng 10 năm với cửa hàng xăng dầu Dục Tú) nâng số cửa hàng trực thuộc công ty từ 11 lên 12 cửa hàng.

b. Đầu tư xây dựng hạ tầng quản trị:

- Triển khai đồng bộ hệ thống ISO 9001-2008 tại công ty từ thời điểm tháng 10/2014 dự kiến hoàn thành đánh giá chứng nhận vào tháng quí 1/2015 cũng là đáp ứng điều kiện của nghị định 83/CP về quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu.

- Xây dựng mới hệ thống phần mềm quản trị ERP cho công ty nhằm thay thế phần mềm kế toán được trang bị từ năm 2006 và đưa vào triển khai chính thức từ 1/1/2015.

- Hoàn thiện hồ sơ xin đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu cho 10/12 cửa hàng thuộc sở hữu của công ty (2 cửa hàng vẫn còn thời hạn).

- Ngày 27/03/2015 Công ty đã được Bộ Công thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu.

- Hoàn thiện việc xây dựng 03 qui chế lớn của HĐQT tuân thủ điều lệ mới được thông qua tại đại hội cổ đông 29/3/2014 (Qui chế quản trị, qui chế tài chính và qui chế tiền lương).

- Tái cơ cấu sơ đồ tổ chức nhằm thúc đẩy động lực làm việc và từng bước nâng hiệu suất làm việc của các phòng ban công ty cùng hệ thống cửa hàng.

- Hoàn thiện việc cung ứng dầu mỡ nhờn trên toàn hệ thống khối nội bộ Tổng Công Ty Vận Tải Hà Nội.

- Hoàn thiện công tác thanh tra thuế của Cục Thuế Hà Nội cho toàn bộ hoạt động của công ty từ năm 2009 đến hết năm 2013: Kết quả công ty nộp thêm tiền truy thu thuế là 569 triệu đồng trong đó riêng truy thu phần hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi của năm 2009 đã là 230 triệu và

phần còn lại là số tiền truy thu, phạt chậm nộp từ năm 2009 đến nay. Đây cũng được coi là một thành công và xác nhận công tác tài chính kế toán của công ty minh bạch và tuân thủ luật thuế.

c. Đầu tư xây dựng văn hóa doanh nghiệp và uy tín của công ty

- Tổ chức thành công đại hội cổ đông công ty vào ngày 29/3/2014 mặc dù có rất nhiều sự thay đổi về cơ cấu cổ đông.

- Hoàn thiện việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho toàn bộ cổ đông vào tháng 8/2014 theo nghị quyết đại hội cổ đông.

- Tổ chức thành công hội nghị người lao động của công ty với tinh thần đoàn kết nhất trí cao.

- Tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ người lao động về hưu và về hưu trước tuổi cũng như chính sách hỗ trợ gia đình có công với cách mạng, tham gia các hoạt động đóng góp vì người nghèo.

-Tổ chức thành công 04 đợt nghỉ mát kết hợp đào tạo, sơ kết, tổng kết… nhằm tăng tính đoàn kết và tạo dựng hình ảnh công ty.

-Tổ chức 02 đợt tiếp xúc chia sẻ kinh nghiệm với hội hưu trí công ty.

d. Các mặt công tác khác:

- Hoạt động PCCC của công ty: Xác định hoạt động sản xuất kinh doanh phải luôn trong trạng thái an toàn về PCCC là điều kiện tiên quyết công ty đã thành lập riêng ban chỉ đạo PCCC nhằm chỉ đạo xuyên xuốt công tác PCCC tại công ty và toàn bộ hoạt động năm 2014 của công ty diễn ra an toàn trong điều kiện liên tục diễn ra sự kiện cháy nổ trên địa bàn.

- Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết.. đã thực sự phát huy được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất định trong khối nội bộ công ty.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ là một đột phá của bộ phận tổ chức hành chính công ty đã được toàn bộ cán bộ công nhân viên công ty đánh giá rất cao.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên mạng lưới quầy điểm cửa hàng hiện nay, tiếp tục đầu tư thay mới hệ thống cột bơm, quầy điểm bán hàng nhằm tăng uy tín trên thị trường bán lẻ và thúc đẩy tăng trưởng sản lượng bán lẻ.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới cửa hàng trực thuộc bằng nhiều hình thức khác nhau, tổ chức xây dựng dự án, liên doanh liên kết đa đối tác, hợp đồng hợp tác kinh doanh… trên địa bàn thành phố Hà Nội mở rộng cũng như địa bàn các tỉnh lân cận.

- Đẩy mạnh hoạt động cung ứng nhiên liệu cho khách hàng là các đơn vị trực thuộc, liên kết của Tổng công ty vận tải Hà nội và lấy thị trường Tổng công ty làm thị trường trọng tâm để đẩy mạnh sản lượng bán hàng.

- Tiếp tục triển khai hoạt động bán buôn, bán đại lý một cách sâu rộng nhằm tạo hệ thống chân rết bán hàng cũng như tìm kiếm cơ hội liên doanh, liên kết phát triển mạng lưới của riêng công ty.

- Tiếp tục tái cơ cấu công ty cho phù hợp tình hình thực tế và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, Áp dụng hệ thống quản trị chất lượng ISO, hệ thống quản trị phần mềm ERP, tăng cường đào tạo, đào tạo lại nhận thức, khả năng quản trị, văn minh thương mại nhằm từng bước xây dựng thương hiệu của công ty và thu hút khách hàng.

- Khai thác tối đa các lĩnh vực hiện có và nghiên cứu mở rộng ngành hàng kinh doanh ngoài xăng dầu nhằm tạo thêm nguồn thu cho công ty và hỗ trợ cho sự thay đổi chiết khấu bán lẻ xăng dầu trong nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 nền kinh tế mặc dù một số chỉ tiêu vĩ mô đã có dấu hiệu hồi phục tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn, hầu hết các doanh nghiệp trong tình trạng thiếu việc làm, khó tiếp cận nguồn vốn, các doanh nghiệp đua nhau giảm giá, thâm chí chấp nhận lỗ để duy trì công ty và đối với ngành kinh doanh xăng dầu nói chung là một năm đối mặt với rất nhiều thách thức từ việc diễn biến khôn lường, không theo qui luật của giá xăng dầu thế giới. Đối với riêng Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội hoạt động chính trong lĩnh vực bán lẻ xăng dầu thì việc ảnh hưởng nặng nề từ các yếu tố khách quan đó là điều tất yếu.

Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng nỗ lực của ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã vượt qua khủng hoảng và duy trì được hệ thống của công ty đảm bảo công ăn việc làm cho toàn bộ cán bộ công nhân viên cũng như đã hoàn thành được hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

Một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu trong năm 2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	%TH/KH
1	Giá trị sản lượng (m3)	60.800	68.100	112%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	1.330	1.427	107%
3	Lợi nhuận sau thuế	2,25	3,23	145%
4	Số người lao động	168	169	100%
5	Thu nhập bình quân (tr đ)	5,5	6,2	113%
6	Cổ tức	6%	6%	100%

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị giao quyền cho Ban giám đốc điều hành quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản suất kinh doanh, thực thi các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua trong năm 2014. Ban điều hành đã sát sao quản lý, điều hành, chỉ đạo việc thực thi các kế hoạch đã được đề ra, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì lợi ích của cổ đông và đảm bảo lợi ích của người lao động và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Hội Đồng Quản Trị cũng kiến nghị với ban Giám Đốc điều hành cần có phương án cơ cấu lại nguồn vốn nâng cao năng lực tài chính của công ty, theo dõi sát sao diễn biến của thị trường và tiếp tục quyết liệt triển khai công tác mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu bằng các hình thức liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư nhằm duy trì hoạt động của công ty một cách bền vững trong bối cảnh các cửa hàng kinh doanh hiện tại đều nằm trong diện di dời giải tỏa.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015 được đánh giá tiếp tục là một năm khó khăn trong kinh doanh xăng dầu do diễn biến không lường định về giá dầu thế giới và ảnh hưởng mạnh mẽ của các yếu tố địa chính trị đối với thị trường này trên thế giới. Do đó ngay từ những ngày cuối năm 2014 Hội đồng quản trị đã họp đánh giá trình hình thực tế tại Công ty, tình hình thị trường trong năm 2015, để đưa ra kế hoạch sản sản xuất kinh doanh năm 2015 với một số chỉ tiêu chính và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

a. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm2014	Kế hoạch năm 2015	Tăng trưởng dự kiến
1	Tổng sản lượng xăng dầu (m3)	68.100	72.000	106%
2	Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn (tấn)	231	250	108%
3	Doanh thu (tỷ đồng)	1.427	1.410	99%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3,2	3,2	100%
5	Số người lao động	169	175	104%
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng)	6,2	6,5	105%
7	Cổ tức	6%	6%	100%

b. Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của công ty bằng cách duy trì hệ thống mạng lưới kinh doanh xăng dầu hiện tại, đẩy mạnh công tác mở rộng hệ thống bằng nhiều hình thức đầu tư, liên doanh liên kết nâng cao thị phần bán buôn, bán lẻ xăng dầu trên địa bàn kinh doanh.

- Định hướng phương án kinh doanh hệ thống mạng lưới một cách hợp lý trong giai đoạn khủng hoảng thừa của thị trường văn phòng cho thuê phù hợp với thực trạng các công trình của công ty.

- Lấy thị trường nội bộ Tổng Công ty Vận Tải Hà nội làm cốt lõi, cam kết cùng đối tác chiến lược là Công Ty Xăng Dầu Khu Vực I mở rộng hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác tái cơ cấu quản trị theo xu hướng hiệu quả hóa hoạt động, đưa nhanh hệ thống công nghệ trợ giúp hệ thống quản trị nhằm thay đổi bộ mặt, và chất lượng dịch vụ của công ty.

- Tăng cường công tác đảm bảo an sinh xã hội và công ăn việc làm cho người lao động cùng với đó là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo công ty phát triển bền vững và thực hiện đầy đủ trách nhiệm với cộng đồng.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
Nguyễn Trọng Hậu	Chủ tịch HĐQT	140.350	6,68%
Nguyễn Thị Minh Hiền	Thành viên HĐQT	0	0%
Bùi Hồng Sơn	Thành viên HĐQT	0	0%
An Thị Ngọc Lan	Thành viên HĐQT	2.300	0,11%

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những phát sinh. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật; hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo đúng quy định của Điều lệ. Các thành viên HĐQT đã đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt nghĩa vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.

Chi tiết các cuộc họp như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	002/2014/NQ-HĐQT	14/04/2014	+ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý

			I/2014 và chỉ tiêu kế hoạch quý I/2014. + Thông qua Quy chế quản trị, Quy chế tài chính công ty. + Phê duyệt tổng mức đầu tư xây dựng công trình số 7 Dã Tượng. + Phê duyệt phương án chuyển đổi trụ sở văn phòng công ty. + Thông qua vị trí thư ký công ty, chịu trách nhiệm công bố thông tin.
2	003/2014/NQ-HĐQT	25/06/2014	+ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 05 tháng đầu năm 2014. + Thông qua kế hoạch thực hiện công việc quý III/2014. + Chốt thời điểm trả cổ tức năm 2013 cho các cổ đông công ty. + Phê duyệt việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng.
3	004/2014/NQ-HĐQT	12/09/2014	+ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 08 tháng năm 2014. + Thông qua Quy chế tiền lương. + Phê duyệt tổng mức đầu tư của sàn tầng F3 - toà nhà 187 Nguyễn Lương Bằng. + Thông qua phương án đầu tư phương tiện vận tải.
4	05/2014/NQ-HĐQT	23/12/2014	+ Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014. + Thông qua đơn giá tiền lương năm 2014. + Thông qua đề xuất về đầu tư. + Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015. + Thông qua phương án đầu tư thêm 01 xe ô tô 07 chỗ phục vụ công tác phát triển kinh doanh.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỉ lệ sở hữu cổ phần
Lê Quỳnh Trang	Trưởng BKS	0	0%
Nguyễn Công Mạnh Hùng	Thành viên BKS	600	0,03%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát, kiểm tra việc tuân thủ luật pháp, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014, các Quyết định Hội đồng Quản trị, các quy chế của Công ty, và đã thực hiện rà soát các báo cáo tài chính quý, năm.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã nhận được các thông tin về các Nghị quyết, Quyết định, quy chế, báo cáo tài chính từ Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đầy đủ và kịp thời.

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã không nhận được ý kiến nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên bằng văn bản yêu cầu xem xét về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về sự điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2014 Hội đồng Quản trị đã tuân thủ chi phí phụ cấp cho các vị trí thuộc HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 2 triệu đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1 triệu đồng/người/tháng

Tổng cộng chi phí phụ cấp cho các thành viên HĐQT, và các thành viên BKS là: 135 triệu

4. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Nguyễn Trọng Hậu	Giám đốc	0		140.350	6,68	mua

5. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

- Tổng giá trị thực hiện hợp đồng mua xăng dầu từ Công ty TNHH một thành viên xăng Dầu Khu Vực 1 cả năm 2014: 1.509 tỷ đồng.

- Tổng giá trị doanh thu hợp đồng bán dầu Diezen cho khối nội bộ Tổng Công ty Vận Tải Hà Nội: 388 tỷ đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán viên

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Chất đột Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

Trương Văn Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam – CPA Vietnam
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

2. Báo cáo tài chính:

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+150)	**100**		**78.207.840.619**	**66.014.452.468**
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**5.379.790.708**	**4.048.296.050**
1. Tiền	111		5.379.790.708	4.048.296.050
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**65.068.995.461**	**55.423.626.944**
1. Phải thu khách hàng	131		62.943.543.052	54.679.300.624
2. Trả trước cho người bán	132		1.529.890.000	581.750.000
5 Các khoản phải thu khác	135	5.2	595.562.409	162.576.320
IV- Hàng tồn kho	**140**		**6.319.998.065**	**5.902.710.158**
1. Hàng tồn kho	141	5.3	6.319.998.065	5.902.710.158
V- Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.439.056.385**	**639.819.316**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.399.056.385	314.666.644
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	213.312.672
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	40.000.000	111.840.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 +240+250+260)	**200**		**31.914.785.669**	**19.774.712.870**
II- Tài sản cố định	**220**	5.5	**22.891.284.627**	**15.463.693.415**
1. Tài sản cố định hữu hình	221		4.117.557.041	2.083.974.864
- Nguyên giá	*222*		*10.041.642.904*	*7.447.412.530*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(5.924.085.863)*	*(5.363.437.666)*
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	8.020.856.007	8.290.824.003
- Nguyên giá	*228*		*9.427.872.591*	*9.427.872.591*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(1.407.016.584)*	*(1.137.048.588)*
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	10.752.871.579	5.088.894.548
III. Bất động sản đầu tư	**240**	5.8	**3.366.145.713**	**3.523.668.933**
1. Nguyên giá	241		5.274.649.746	5.274.649.746
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1.908.504.033)	(1.750.980.813)
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	5.9	**2.000.000.000**	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		2.000.000.000	-
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**3.657.355.329**	**787.350.522**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	3.657.355.329	787.350.522
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	**270**		**110.122.626.288**	**85.789.165.338**

Mẫu B 01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	**300**		**76.344.247.314**	**53.354.371.327**
I- Nợ ngắn hạn	**310**		**72.121.400.314**	**52.122.871.328**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.11	42.000.000.000	28.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		20.162.223.492	9.835.146.452
3. Người mua trả tiền trước	313		278.680.923	89.117.250
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.12	218.862.290	468.194.109
5. Phải trả người lao động	315		3.496.224.300	2.012.659.375
6. Chi phí phải trả	316	5.13	2.338.187.471	2.996.040.164
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.14	2.987.949.155	8.522.694.664
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		639.272.683	199.019.314
II- Nợ dài hạn	**330**		**4.222.847.000**	**1.231.499.999**
3 Phải trả dài hạn khác	333	5.15	847.300.000	1.031.499.999
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.15	3.375.547.000	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	200.000.000
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	**400**		**33.778.378.974**	**32.434.794.011**
I- Vốn chủ sở hữu	**410**	5.16	**33.778.378.974**	**32.434.794.011**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		21.000.000.000	21.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		8.113.136.259	7.846.963.255
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.132.615.858	2.132.615.858
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		2.532.626.857	1.455.214.898
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	**440**		**110.122.626.288**	**85.789.165.338**

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Công Lương	Phạm Thị Liên Hương	Nguyễn Trọng Hậu

M.S.D.N: 0100108159 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT HÀ NỘI - Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Mẫu B 02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

	CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	1.427.765.079.781	1.274.269.777.130
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		1.427.765.079.781	1.274.269.777.130
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.18	1.394.376.183.048	1.247.785.068.778
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)**	**20**		**33.388.896.733**	**26.484.708.352**
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	21.984.408	37.104.539
7.	Chi phí tài chính	22	5.20	2.124.559.167	2.173.797.420
	Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*2.124.559.167*	*2.173.797.420*
8.	Chi phí bán hàng	24		16.838.867.092	12.929.967.228
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.246.560.959	9.008.419.672
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}**	**30**		**3.200.893.923**	**2.409.628.571**
11.	Thu nhập khác	31		1.756.266.602	89.433.679
12.	Chi phí khác	32		315.756.227	53.990.828
13.	**Lợi nhuận khác (40 = 31-32)**	**40**	5.21	**1.440.510.375**	**35.442.851**
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)**	**50**		**4.641.404.298**	**2.445.071.422**
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.22	1.371.603.028	523.899.135
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)**	**60**		**3.269.801.270**	**1.921.172.287**
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.23	1.557	915

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2015

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Công Lương	Phạm Thị Liên Hương	Nguyễn Trọng Hậu

Mẫu B 03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	1.564.018.022.916	1.384.311.427.591
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(1.544.983.152.769)	(1.370.775.908.784)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(11.543.061.545)	(10.227.669.466)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2.082.793.948)	(2.120.821.408)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(773.693.140)	(408.694.484)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.993.512.621	2.607.849.304
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(17.446.679.919)	(4.777.379.840)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(10.817.845.784)**	**(1.391.197.087)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(2.973.005.966)	(12.000.000)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(2.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	21.984.408	37.104.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**(4.951.021.558)**	**25.104.539**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	401.375.547.000	209.500.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(384.000.000.000)	(211.500.000.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(275.185.000)	(97.484.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**17.100.362.000**	**(2.097.484.000)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	**50**	**1.331.494.658**	**(3.463.576.548)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.048.296.050	7.511.872.598
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.379.790.708	4.048.296.050

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2015

Người lập	Kế toán trưởng	Giám đốc
Nguyễn Công Lương	Phạm Thị Liên Hương	Nguyễn Trọng Hậu

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Hậu